Mẫu số 38-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2019/QĐST-KDTM.	*B, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương thụ lý số: 38/2017/TLST-KDTM, ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần .**

Trụ sở: đường L, phường B, quận B, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Mai Thị Ngọc O.

Địa chỉ: đường H, phường T, quận N, thành phố C (Theo giấy ủy quyền số 16, ngày 09/01/2018).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân H.**

Trụ sở: đường L, phường B, quận B, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ mua bán hàng hóa:* bà Nguyễn Thị T – Chủ DNTN H thống nhất đồng ý trả cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng số tiền 136.500.000đồng (gồm tiền nợ gốc 100.000.000đồng, nợ lãi 36.500.000đồng) là dứt nợ.

Thực hiện trả nợ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Kể từ khi Quyết định có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng số 69/HĐKT/13KD ngày 01 tháng 4 năm 2014 mà các bên đã ký kết tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- *Về phương thức và thời gian thanh toán*: các đương sự thống nhất do Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần được nhận lại 9.608.759 đồng (chín triệu sáu trăm lẻ tám ngàn bảy trăm năm mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006914 ngày 07/11/2016 tại Cơ quan chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

- Bà Nguyễn Thị T Doanh nghiệp tư nhân H phải nộp 3.412.500 đồng (*ba triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q;
- TAND TP C;
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh